

## **CBAM - thách thức nhưng cũng là cơ hội chuyển đổi xanh đối với các doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng có lượng phát thải cao**

Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU là quy định để đạt được mục tiêu trở thành lục địa trung hòa khí carbon vào năm 2050. Cơ chế này có tác động đến các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam có hoạt động phát thải nhiều carbon. Theo quy định của EU, doanh nghiệp phải mua chứng chỉ CBAM để bù đắp lượng khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất hàng hóa nhập khẩu vào thị trường này. Giá chứng chỉ phản ánh chênh lệch giữa Hệ thống Mua bán Phát thải của EU (EU ETS) và các cơ chế định giá carbon khác tại quốc gia xuất xứ (nếu có). Do đó, việc báo cáo lượng phát thải chính xác đóng vai trò quan trọng để tránh mua dư thừa chứng chỉ (sẽ không được hoàn lại sau một hạn mức nhất định).

Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) là một mức thuế nhập khẩu, được thiết kế để giảm lượng khí thải toàn cầu bằng cách buộc các nhà sản xuất ngoài EU phải chịu trách nhiệm về lượng khí nhà kính thải ra trong quá trình sản xuất hàng hóa được bán tại EU.

CBAM nhắm vào các ngành công nghiệp thâm dụng carbon và đảm bảo rằng những người nhập khẩu hàng hóa từ các ngành công nghiệp này phải trả mức giá carbon tương đương với mức giá của các nhà sản xuất châu Âu. Khi làm như vậy, CBAM khuyến khích các hoạt động sản xuất bền vững hơn trên toàn cầu và đảm bảo rằng các nhà sản xuất trong khu vực EU không bị bất lợi một cách bất công bởi các chính sách định giá carbon.

CBAM ban đầu sẽ áp dụng cho việc nhập khẩu một số hàng hóa nhất định và các tiền chất được chọn có nguy cơ rò rỉ carbon đáng kể khi sản xuất. Các lĩnh vực được đề cập trong giai đoạn đầu tiên của CBAM bao gồm xi măng, sắt và thép, nhôm, phân bón, điện và hydro. Đến năm 2030, phạm vi áp dụng của CBAM dự kiến sẽ mở rộng tới tất cả các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi của EU ETS và các sản phẩm có nguy cơ rò rỉ carbon, bao gồm: Dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ; Hóa chất cơ bản vô cơ; Khí công nghiệp; Cao su tổng hợp; Kim loại màu.

CBAM hoạt động bằng cách yêu cầu các nhà nhập khẩu EU mua chứng chỉ carbon tương ứng với giá carbon sẽ được thanh toán nếu hàng hóa được sản xuất theo các quy tắc định giá carbon của EU. Giá của các chứng chỉ này được tính dựa trên giá đấu giá trung bình hàng tuần của các hạn ngạch EU ETS, được thể hiện bằng euro cho mỗi tấn CO<sub>2</sub> thải ra. Các nhà nhập khẩu phải khai báo lượng khí thải được “nhúng” trong hàng nhập khẩu của họ và nộp số lượng chứng chỉ tương ứng mỗi năm. Nếu các nhà nhập khẩu có thể chứng minh rằng giá carbon đã được thanh toán trong quá trình sản xuất hàng nhập khẩu, số tiền tương ứng có thể được khấu trừ, ngăn ngừa tình trạng đánh thuế hai lần và đảm bảo tính công bằng trong hệ thống.

CBAM có liên kết chặt chẽ với Hệ thống giao dịch phát thải của EU (EU ETS), chương trình giao dịch phát thải quốc tế đầu tiên trên thế giới. EU ETS đặt ra mức giới hạn về lượng khí thải nhà kính có thể thải ra từ các cơ sở công nghiệp trong một số lĩnh vực nhất định. Các công ty phải mua hạn ngạch trên thị trường giao dịch ETS, mặc dù một số hạn ngạch miễn phí nhất định được phân phối để ngăn ngừa rò rỉ carbon. Theo thời gian, CBAM sẽ dần trở thành một giải pháp thay thế cho EU ETS, với số lượng hạn ngạch miễn phí cho tất cả các lĩnh vực đang giảm dần. Sự chuyển đổi này đảm bảo một cách tiếp cận toàn diện đối với giá carbon và củng cố cam kết của EU trong việc giảm phát thải khí nhà kính.

## **Lộ trình áp dụng CBAM**

Việc áp dụng CBAM sẽ được thực hiện theo lộ trình, bắt đầu từ giai đoạn chuyển tiếp vào năm 2023 và tiến tới triển khai đầy đủ vào năm 2026. Lộ trình này giúp các doanh nghiệp có thời gian điều chỉnh theo các yêu cầu báo cáo mới và chuẩn bị cho những tác động về tài chính.

### **2023-2025: Giai đoạn chuyển tiếp**

Trong giai đoạn chuyển tiếp (từ ngày 1 tháng 10 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025), CBAM tập trung vào việc thu thập dữ liệu. Các công ty nhập khẩu hàng hóa từ các quốc gia ngoài EU vào EU sẽ cần phải nộp báo cáo hàng quý nêu chi tiết về lượng khí thải ẩn trong sản phẩm của họ. Điều này bao gồm cả lượng khí thải trực tiếp từ sản xuất và lượng khí thải gián tiếp liên quan đến việc sử dụng năng lượng.

Ở giai đoạn này, các nhà nhập khẩu EU sẽ không cần phải mua chứng chỉ CBAM. Giai đoạn báo cáo chỉ được thiết kế để cung cấp bức tranh rõ ràng hơn về lượng khí thải carbon liên quan đến hàng nhập khẩu và giúp các doanh nghiệp chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo.

### **2026: Triển khai đầy đủ**

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, CBAM sẽ được triển khai đầy đủ. Các nhà nhập khẩu sẽ được yêu cầu mua chứng chỉ CBAM bao gồm lượng khí nhà kính phát thải trong quá trình sản xuất hàng hóa họ nhập khẩu. Giá của chứng chỉ sẽ được điều chỉnh theo giá đấu giá trung bình hàng tuần của các hạn ngạch trong EU ETS.

Giai đoạn này đưa ra các nghĩa vụ tài chính trực tiếp. Quy trình sản xuất càng nhiều carbon thì các nhà nhập khẩu càng cần mua nhiều chứng chỉ hơn, dẫn đến chi phí cao hơn cho các mặt hàng nhập khẩu có lượng khí thải nhúng cao. Điều này sẽ thúc đẩy các công ty đánh giá chuỗi cung ứng của mình và xem xét các giải pháp thay thế, chẳng hạn như tìm nguồn cung ứng từ các khu vực có cường độ carbon thấp.

### **Sau năm 2026: Điều chỉnh và phát triển trong tương lai**

CBAM sẽ phát triển cùng với chiến lược khí hậu rộng hơn của EU. Các ngành hiện đang được hưởng trợ cấp miễn phí theo EU ETS - chẳng hạn như những ngành có nguy cơ rò rỉ carbon cao nhất - cuối cùng có

thể thấy các trợ cấp này bị loại bỏ dần. CBAM dự kiến sẽ mở rộng phạm vi với nhiều ngành hơn, đảm bảo cách tiếp cận toàn diện đối với giá carbon trên tất cả các ngành.

### Báo cáo và tuân thủ

Để đảm bảo tuân thủ CBAM, các nhà nhập khẩu phải đăng ký với chính quyền quốc gia và khai báo số lượng hàng hóa và lượng khí thải tiềm ẩn của chúng được nhập khẩu vào EU.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình này, Ủy ban Châu Âu đã xây dựng Sổ đăng ký chuyển tiếp CBAM. Sổ đăng ký này được thiết kế để giúp các nhà nhập khẩu quản lý và báo cáo các nghĩa vụ CBAM của họ một cách hiệu quả. Các nhà nhập khẩu có thể truy cập sổ đăng ký bằng cách yêu cầu truy cập thông qua Cơ quan có thẩm quyền quốc gia (NCA) của Quốc gia thành viên nơi họ thành lập. Cách tiếp cận có cấu trúc này đảm bảo rằng tất cả các nhà nhập khẩu đều tuân thủ các yêu cầu của cơ chế điều chỉnh biên giới CBAM, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc báo cáo các khí thải ẩn.

### Tác động của CBAM với các quốc gia ngoài EU, trong đó có Việt Nam

CBAM đang chuẩn bị định hình lại thị trường carbon toàn cầu bằng cách mở rộng khuôn khổ định giá carbon của EU đối với các mặt hàng nhập khẩu. Bằng cách biến lượng khí thải ẩn của sản phẩm thành một phần trọng tâm của chi phí nhập khẩu, CBAM thực sự sẽ mở rộng phạm vi định giá carbon ra ngoài EU.

CBAM sẽ làm gia tăng áp lực đối với các quốc gia ngoài EU trong việc áp dụng cơ chế định giá carbon của riêng quốc gia đó. Khi các quốc gia tìm cách duy trì việc tiếp cận thị trường EU, họ có thể được khuyến khích thực hiện thuế carbon hoặc hệ thống giới hạn và giao dịch để phù hợp với các yêu cầu của EU. Điều này có thể thúc đẩy việc tạo ra nhiều sản phẩm có cường độ carbon thấp hơn và có khả năng dẫn đến sự hợp tác quốc tế lớn hơn về định giá carbon.

Đối với các doanh nghiệp, CBAM vừa là thách thức vừa là cơ hội. Các công ty xuất khẩu sang EU sẽ cần đánh giá lượng khí nhà kính thải ra trong quá trình sản xuất và đánh giá cách giảm phát thải để giảm thiểu chi phí carbon. Theo thời gian, điều này có thể thúc đẩy đầu tư vào công nghệ xanh và năng lượng tái tạo, vì các công ty tìm cách giảm lượng khí thải nhúng trong sản phẩm của họ. Mặc dù có nhiều thách thức trong chuyển đổi sản xuất theo xu hướng xanh, nhất là đòi hỏi chi phí đầu tư lớn nhưng xanh hóa ngành sản xuất thép được nhận định sẽ là nền tảng cho các doanh nghiệp xây dựng uy tín, tăng sức cạnh tranh, tiếp cận tốt hơn các thị trường xuất khẩu lớn và cả các thị trường tiềm năng.

Với việc triển khai đầy đủ CBAM đang đến gần, các công ty sản xuất nhóm sản phẩm có lượng phát thải cao cần chủ động để đảm bảo đáp ứng yêu cầu của thị trường EU, đánh giá cẩn thận các tác động tài chính tiềm tàng của quy định này. Việc chủ động thực hiện các biện pháp tuân thủ là vô cùng cần thiết, vì các nhà nhập khẩu có khả năng sẽ chuyển sang các nhà cung cấp có sản phẩm có cường độ carbon thấp hơn.

Theo đó, các doanh nghiệp nên tiến hành phân tích dấu chân carbon kỹ lưỡng, bao gồm cả lượng khí thải trực tiếp từ sản xuất và lượng khí thải gián tiếp từ tiêu thụ năng lượng. Điều này sẽ cho phép các công ty

xác định các lĩnh vực có thể giảm lượng khí thải và lập kế hoạch phù hợp cho chi phí tài chính của CBAM.

CBAM sẽ yêu cầu các nhà nhập khẩu EU thu thập dữ liệu phát thải chính xác từ các nhà cung cấp. Để chuẩn bị, các công ty cần thiết lập các kênh liên lạc chặt chẽ với các nhà nhập khẩu và đảm bảo rằng dữ liệu cần thiết có sẵn. Điều này có thể bao gồm việc hợp tác chặt chẽ với các nhà nhập khẩu để tính toán lượng khí thải carbon của các sản phẩm cụ thể và thu thập dữ liệu cần thiết để tuân thủ CBAM.

Theo nghiên cứu của các chuyên gia, xét về tổng thể toàn bộ nền kinh tế, tác động của CBAM đối với Việt Nam không lớn, nhưng đối với 4 lĩnh vực hiện có hàng hóa xuất khẩu vào thị trường EU gồm: nhôm, thép, xi măng, phân bón và từng doanh nghiệp là không nhỏ. Trong đó, lĩnh vực thép và nhôm sẽ bị tác động nhiều hơn do kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này tương đối cao, trong khi với ngành xi măng và phân bón, mức độ tác động không đáng kể do kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này vẫn ở mức thấp.

Theo số liệu thống kê của ITC, trong các mặt hàng chịu tác động của CBAM, thép là mặt hàng EU nhập khẩu từ Việt Nam lớn nhất, đạt 2,29 tỷ USD trong năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu sắt thép của EU từ Việt Nam tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2023 lên 1,2 tỷ USD. Tuy nhiên, cho đến nay, thị phần mặt hàng sắt thép của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của EU vẫn ở mức rất thấp, chỉ chiếm 1,3% trong năm 2023 và 1,4% trong 6 tháng đầu năm 2024.

Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng khác trong nhóm của EU từ Việt Nam vẫn ở mức thấp và chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng nhập khẩu của thị trường này.

#### **Nhập khẩu nhóm sản phẩm tạo ra lượng phát thải cao của EU và thị phần của Việt Nam**

Mặt hàng	EU nhập khẩu từ Việt Nam			Tổng nhập khẩu của EU			Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
	Năm 2023 (nghìn USD)	6 tháng năm 2024 (nghìn USD)	6 tháng 2024 so với cùng kỳ 2023 (%)	Năm 2023 (nghìn USD)	6 tháng năm 2024 (nghìn USD)	6 tháng 2024 so với cùng kỳ 2023 (%)	Năm 2023	6 tháng 2024
Sắt thép	2.290.194	1.202.152	18,3	172.129.281	83.090.617	-13,1	1,3	1,4
Nhôm	172.707	63.718	-33,0	94.049.388	45.984.685	-10,6	0,2	0,1
Xi măng	15.447	3.585	-54,6	3.436.915	1.738.786	0,6	0,4	0,2
Phân	9.005	951	-88,3	17.801.148	8.354.508	-13,5	0,1	0,0

bón								
-----	--	--	--	--	--	--	--	--

Nguồn: ITC

Để ứng phó với quy định này của EU, theo các chuyên gia, Chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước, cần sớm ban hành hướng dẫn, doanh nghiệp chuẩn bị ứng phó, tăng cường năng lực kỹ thuật và thể chế để thích ứng với CBAM; tham gia vào các đối thoại mang tính xây dựng với EU và đàm phán với EU để đưa ra các điều kiện có lợi cho Việt Nam; cải thiện khung chính sách về khử carbon như loại bỏ dần điện than, thúc đẩy năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng...

Đặc biệt, cần xem xét việc áp dụng định giá carbon trong bối cảnh tổng thể. Theo kinh nghiệm từ các dự án thẩm định tín chỉ carbon hiện nay, quá trình xác minh dữ liệu và khảo sát hiện trường thường mất từ 3 – 6 tháng. Nếu Việt Nam có quy định về định giá carbon, một phần tiền thuế doanh nghiệp xuất khẩu đáng lẽ phải trả cho EU sẽ được giữ lại ở Việt Nam.

Với doanh nghiệp - đối tượng chịu tác động và điều chỉnh trực tiếp của cơ chế CBAM, các chuyên gia cho rằng, các doanh nghiệp sản xuất trong các ngành có nguy cơ cao như thép, nhôm, lọc dầu, xi măng, giấy, thủy tinh, phân bón, năng lượng... xuất khẩu sang thị trường EU nên có phương án giảm thiểu lượng carbon trong quá trình sản xuất để không vượt quá ngưỡng tiêu chuẩn của EU. Trước mắt các doanh nghiệp cần xây dựng báo cáo phát thải và phải kiểm soát tốt lượng phát thải trong toàn bộ chuỗi sản xuất, giảm phát thải trong từng công đoạn sản xuất của mình.

Theo chuyên gia Dự án Hỗ trợ kỹ thuật về đánh giá tác động của Cơ chế CBAM, mặc dù các nhà nhập khẩu của châu Âu là đối tượng chịu trách nhiệm báo cáo và chịu phí CBAM nhưng để có thông tin báo cáo, họ sẽ đòi hỏi các nhà sản xuất của Việt Nam thông tin về lượng sản phẩm, lượng phát thải trong sản phẩm, chi phí trả cho định giá các-bon trong nước... Ghi nhận thực tế cho thấy, một số đối tác châu Âu đã có động thái này. Hiện doanh nghiệp Việt Nam mới chỉ có thể cung cấp thông tin phát thải trong quá trình sản xuất, gia công hàng hóa, trong khi CBAM yêu cầu thông tin số liệu phát thải trong cả nguyên liệu đầu vào sản xuất.

Duy Tuấn (VITIC) thực hiện